

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 04 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy phép hoạt động số: 06/GPHDKĐ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000

Giấy phép điều chỉnh số: 07/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 04 năm 2025)

ACBS

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 233 /GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 /7 /2025)

FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Website: www.acbs.com.vn

Email: acbs@acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Võ Đình Nam

Chức vụ: Giám đốc nhân sự

Điện thoại: (028) 7300 7000

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 07 năm 2025



MỤCs LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền	4
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	5
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở	6
4. Các rủi ro khác	6
4.1. Rủi ro về kinh tế	6
4.2. Rủi ro về luật pháp	6
4.3. Rủi ro chính trị	7
4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn:.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	11
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam.....	11
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư	12
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....	13
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	13
1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm	13
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
1.2. Cơ cấu tổ chức Công ty	16
1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
1.4. Danh sách thành viên góp vốn (tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ) nắm giữ từ 5% trở lên vốn góp của công ty và những người có liên quan; Danh sách thành viên sáng lập và tỷ lệ vốn góp nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực).....	22
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	22
1.6. Thông tin về ban điều hành tổ chức phát hành	23
1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.....	26
2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành	26



2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro	54
2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro.....	54
2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát	55
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:.....	59
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	67
1. Tổ chức kiểm toán	67
2. Ngân hàng lưu ký	67
3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn	67
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	67
X. CAM KẾT	68
XI. GIỚI THIỆU CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN	68

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều



không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, các doanh nghiệp cũng như ACBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Hoạt động theo hình thức Công ty TNHH, ACBS chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các văn bản pháp luật này nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

4.3. Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

Hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành cũng như sự kỳ vọng của những nhà đầu tư có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng khác như: rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hay sự ảnh hưởng bởi những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, v.v ... Điều này, không những ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành, mà còn ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp làm ảnh hưởng đến giá của các sản phẩm chứng quyền.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

- **Chứng khoán cơ sở (CKCS):** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Tổ chức phát hành chứng quyền** (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành, hoặc TCPH): là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.
- **Ngân hàng lưu ký:** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Người sở hữu chứng quyền:** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.
- **Chứng quyền kiểu châu Âu:** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **Giá thực hiện:** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- **Tỷ lệ chuyển đổi:** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
- **Ngày đáo hạn:** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
- **Chứng quyền đang lưu hành:** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.
- **Chứng quyền chưa lưu hành:** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư.
- **Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành:** bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết:** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế:** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.



IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tình hình kinh tế Việt Nam trong Q1/2025 có nhiều điểm nổi bật:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Q1/2025 tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng của Q1/2023 và Q1/2024. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%; công nghiệp và xây dựng tăng 7,42%; dịch vụ tăng 7,70%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,8% (Q1/2024 tăng 5,9%). Ngành chế biến, chế tạo tăng 9,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,6%; khai khoáng giảm 4,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 11,6%.
- Cả nước có 36,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (giảm 4%) với tổng vốn đăng ký 356,8 nghìn tỷ đồng (tăng 1,3%), vốn bình quân đạt 9,8 tỷ đồng/doanh nghiệp (tăng 5,5%). Có 36,5 nghìn doanh nghiệp quay lại hoạt động (tăng 54,8%), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay lại lên 72,9 nghìn, bình quân 24,3 nghìn doanh nghiệp mỗi tháng.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 202,52 tỷ USD (tăng 13,7%); xuất khẩu đạt 102,84 tỷ USD (tăng 10,6%), nhập khẩu 99,68 tỷ USD (tăng 17,0%), xuất siêu 3,16 tỷ USD. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm điện tử, máy tính và linh kiện, điện thoại, máy móc thiết bị; nhập khẩu chủ yếu là điện tử, máy móc thiết bị.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.708,3 nghìn tỷ đồng (tăng 9,9%), loại trừ yếu tố giá tăng 7,5%. Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76,8%, dịch vụ lưu trú ăn uống 11,7%, du lịch lữ hành 1,3% và dịch vụ khác 10,2%.
- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 756,1 nghìn tỷ đồng (tăng 5,2%), trong đó vốn từ ngân sách Nhà nước đạt 109,6 nghìn tỷ đồng (tăng 7,4%), bằng 14,5% kế hoạch năm.
- FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 10,98 tỷ USD (tăng 34,7%), trong đó vốn đăng ký mới đạt 4,33 tỷ USD với 850 dự án, chủ yếu vào công nghiệp chế biến và bất động sản. Vốn điều chỉnh tăng mạnh lên 5,16 tỷ USD; góp vốn, mua cổ phần đạt 1,49 tỷ USD (tăng 83,7%). Vốn FDI thực hiện đạt 4,96 tỷ USD (tăng 7,2%), mức cao nhất cùng kỳ 5 năm.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 721,3 nghìn tỷ đồng (tăng 29,3%), bằng 36,7% dự toán năm; tổng chi đạt 428,2 nghìn tỷ đồng (tăng 11,6%).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,77%, lạm phát cơ bản tăng 2,81%, cho thấy áp lực giá chủ yếu đến từ chi phí đầu vào và điều chỉnh giá do Nhà nước quản lý.

Nhìn chung, với sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định, hoạt động tiêu dùng nội địa phục hồi và doanh thu du lịch tăng trưởng mạnh mẽ, công thêm đầu tư công được đẩy mạnh, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục có hy vọng. Tuy nhiên, mặc dù GDP Q1/2025 đạt 6,93%, cao nhất cùng kỳ 6 năm nhưng mức tăng này vẫn thấp hơn mức tăng phải đạt được nếu Việt Nam



3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là một sản phẩm được phát hành bởi công ty chứng khoán, được niêm yết và giao dịch trên HOSE. Sản phẩm này mang lại cho nhà đầu tư công cụ phòng hộ rủi ro, cũng như đa dạng hóa và gia tăng hiệu quả cho danh mục đầu tư khi thị trường chứng khoán có biến động mạnh. Với tác động đòn bẩy cao, đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt trên thị trường thông qua sản phẩm chứng quyền. Khi có một sự thay đổi nhỏ về giá của chứng khoán cơ sở có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của chứng quyền.

Giá chứng quyền phụ thuộc nhiều vào giá chứng khoán cơ sở, diễn biến chung của thị trường và một số yếu tố khác. Khi đầu tư vào chứng quyền mua, lợi nhuận có thể thu được là không hạn chế trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng tăng như kỳ vọng. Trong khi đó, khoản lỗ tối đa được cố định trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng không như dự đoán và khoản lỗ đó cũng chính là chi phí mua chứng quyền mua của nhà đầu tư.

Thời gian và phương thức giao dịch chứng quyền được thực hiện một cách dễ dàng và thuận lợi tương tự như chứng khoán cơ sở đang giao dịch trên HOSE. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để đầu tư vào chứng quyền. Ngoài ra, các tổ chức phát hành phải thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành theo quy định cũng góp phần đảm bảo thanh khoản và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm.

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, chứng quyền là một sản phẩm đầu tư hấp dẫn bởi không giới hạn tỷ lệ đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài như khi đầu tư vào chứng khoán cơ sở. Qua đó, thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và chứng quyền nói riêng sẽ thu hút các tổ chức tài chính quốc tế, tạo sân chơi rộng hơn cho các nhà đầu tư, thể hiện sự chuyên nghiệp của thị trường.

Tuy nhiên, do chứng quyền là một loại chứng khoán có những yếu tố đặc thù riêng biệt, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ trước khi ra quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu những rủi ro và tổn thất có thể xảy ra.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000. Hội sở chính đặt tại: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 03, TP.



mất phần mềm giao dịch ACBS Trading cho máy tính bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android. Được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán tiêu biểu của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Năm 2016: Ngày 06/01/2016, ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên nền tảng những giá trị cốt lõi “Đáng tin cậy – Thân thiện – Nhạy bén”. Ngày 22/04/2016, khai trương phòng giao dịch Bàu Cát; Nâng cao thành công hệ thống giao dịch mới hiện đại, nhanh gọn, an toàn, bảo mật hơn; Là 1 trong 4 Công ty Chứng khoán được UBND Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh và trao tặng bằng khen do có hoạt động xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2017: Thành lập chi nhánh Đồng Nai; Ra mắt ứng dụng ACBS trade giúp giao dịch chứng khoán trực tuyến trên iOS và Android; Quý III/ 2017 Thành lập chi nhánh Mạc Đĩnh Chi 4; Tổ chức Cuộc thi “TRADE PRO 2017” dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn Tp. HCM. ACBS được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu; Ra mắt chương trình Top Trader – Nhà đầu tư tài năng.

Năm 2018: Tiếp tục tổ chức cuộc thi ACBS Trade Pro dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn TP.HCM. Kỷ niệm 18 năm thành lập Công ty TNHH Chứng Khoán ACB. Được vinh danh Top 10 công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của HNX và HSX.

Năm 2019: Ngày 20/5 ABCS ký thỏa thuận hợp tác với EFG Hermes. Chi nhánh Chợ Lớn được thay đổi địa điểm hoạt động về địa chỉ 321 – 323 Trần Phú, Phường 08, Quận 05, Tp. HCM.

Năm 2021: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 3.000.000.000.000 đồng.

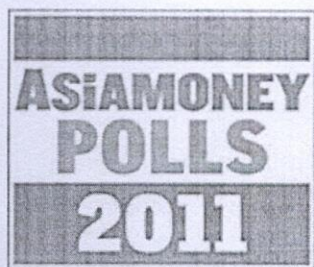
Năm 2022: ACBS chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Năm 2023: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 4.000.000.000.000 đồng, đồng thời ACBS mở thêm Chi nhánh Mạc Đĩnh Chi và Chi nhánh Đồng Sài Gòn.

Năm 2024: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 7.000.000.000.000 đồng.

Năm 2025: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 10.000.000.000.000 đồng vào tháng 02/2025 và ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 11.000.000.000.000 đồng vào tháng 04/2025.

✚ Thành tích, giải thưởng đạt được

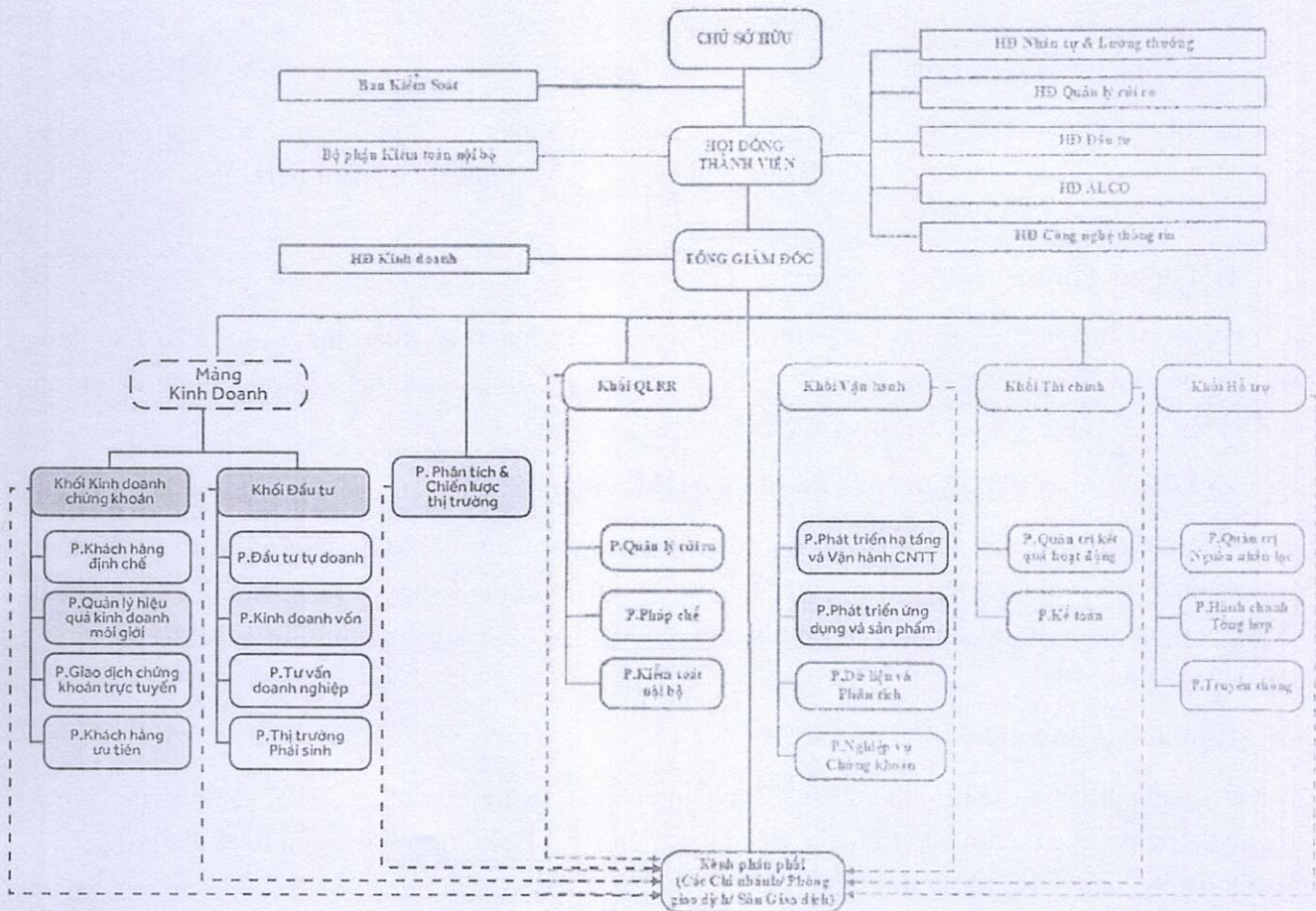




✚ Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB

- Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.62905989.
- Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: ACBS)

✚ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 01 (một) đến 03 (ba) Kiểm soát viên do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

✚ Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên gồm 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm với nhiệm kỳ 05 (năm) năm; nhân danh Chủ sở hữu Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty



thực, khách quan và bảo mật.

✚ Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc thuê với nhiệm kỳ theo quy định của Chủ sở hữu từng thời kỳ, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; chịu sự giám sát của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách các mảng công việc khác nhau.

Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc

✚ Hội đồng kinh doanh:

Hội đồng kinh doanh là cơ quan chuyên môn trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định thực hiện nhiệm vụ kinh doanh do Hội đồng thành viên phân công/ủy quyền trong từng thời kỳ.

Cơ cấu tổ chức phân thành Kênh phân phối và 05 (năm) Khối thuộc Hội sở như sau:

a) **Kênh phân phối** là trung tâm lợi nhuận, là đầu mối tiếp xúc trực tiếp với khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức (ngoại trừ các tổ chức định chế tài chính) để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ khách hàng bao gồm thực hiện các nghiệp vụ môi giới, tư vấn đầu tư, tư vấn sử dụng dịch vụ lưu ký, cầm cố, mua bán thỏa thuận cổ phiếu chưa niêm yết ... cho khách hàng cập nhật và cung cấp thông tin thị trường, pháp luật, chuyên môn cho khách hàng.

b) **Mảng kinh doanh** chia thành 02 (hai) Khối:

Khối Kinh doanh gồm 04 (bốn) Phòng: Phòng Quản lý hiệu quả kinh doanh môi giới; Phòng Giao dịch chứng khoán trực tuyến; Phòng Khách hàng Định chế; Phòng Khách hàng ưu tiên.

i. **Phòng Quản lý hiệu quả kinh doanh môi giới** là đơn vị hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ trong việc xây dựng và triển khai các chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm, chính sách hoa hồng môi giới, quản lý hiệu quả kinh doanh tại Kênh phân phối; hỗ trợ Kênh phân phối các công việc có liên quan trong quá trình vận hành kinh doanh.

ii. **Phòng Giao dịch chứng khoán trực tuyến** là đơn vị quản lý, phát triển chăm sóc khách hàng không có nhân viên tại Kênh phân phối chăm sóc thông qua các công cụ, nền tảng trực tuyến nhằm gia tăng tài sản, giá trị giao dịch của khách hàng tại ACBS.

iii. **Phòng Khách hàng Định chế** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ đến khách hàng là các định chế tài chính, thực hiện các nghiệp vụ môi giới tư vấn đầu tư, xử lý lệnh mua bán chứng khoán cho các khách hàng định chế tài chính,



- iii. **Phòng Pháp chế** là đơn vị tham mưu và tư vấn những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; làm đầu mối trong việc xử lý thu hồi nợ xấu bảo đảm tuân thủ theo quy định hiện hành.
- e) **Khối Vận hành** gồm 04 (bốn) Phòng: Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán; Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm; Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành Công nghệ thông tin; Phòng Dữ liệu và Phân tích.
- i. **Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán** là đơn vị chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và hỗ trợ thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán cho tất cả các đơn vị trong toàn Công ty.
- ii. **Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm số** là đơn vị hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc quy hoạch và xây dựng lộ trình triển khai các công việc xây dựng và phát triển công nghệ số trong ACBS; phối hợp cùng các đơn vị trong ACBS để triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ việc kinh doanh hiệu quả và hỗ trợ đạt mục tiêu kinh doanh chung của ACBS; triển khai số hóa, tự động hóa và tối ưu hóa nghiệp vụ nhằm giảm thiểu công việc thủ công, hoàn thiện hơn quy trình vận hành và tăng năng suất lao động.
- iii. **Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành Công nghệ thông tin** là đơn vị chịu trách nhiệm phát triển hạ tầng, quản lý bảo mật, quản lý vận hành hệ thống thông tin ổn định, hoạt động liên tục và an toàn thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, các cơ quan công quyền có liên quan và ACBS; quản trị kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin nhằm đáp ứng tính ổn định, khả năng tương tác và mở rộng nhằm hỗ trợ chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.
- iv. **Phòng Dữ liệu và Phân tích** là đơn vị chịu trách nhiệm quản trị và khai thác dữ liệu, triển khai hoạt động làm giàu dữ liệu và phân tích dữ liệu nhằm đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả kinh doanh và doanh số của ACBS; là đầu mối cung cấp các dữ liệu, báo cáo, phân tích theo nhu cầu của các đơn vị trong ACBS.
- f) **Khối Tài chính** gồm 02 (hai) Phòng: Phòng Quản trị kết quả hoạt động; Phòng Kế toán.
- i. **Phòng Quản trị kết quả hoạt động** là đơn vị chịu trách nhiệm Quản trị kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; Thiết lập và vận hành các quy trình, hệ thống báo cáo để đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty; phân tích vị thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- ii. **Phòng Kế toán** là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức vận hành, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của Công ty, ACB và các quy định hiện hành của pháp luật; quản lý chi phí bao gồm ngân sách và hiệu quả chi phí cho Công ty.
- g) **Khối Hỗ trợ** gồm 03 (ba) Phòng: Phòng Quản trị Nguồn nhân lực; Phòng Hành chính tổng hợp và Phòng Truyền thông.
- i. **Phòng Quản trị Nguồn nhân lực** là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến



Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có

1.6. Thông tin về ban điều hành tổ chức phát hành

Hội đồng thành viên

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Đỗ Minh Toàn	Chủ tịch
2.	Nguyễn Đức Thái Hân	Phó Chủ tịch
3.	Trịnh Bảo Quốc	Thành viên
4.	Huỳnh Duy Sang	Thành viên

Chủ tịch Hội đồng thành viên

Họ và tên : Đỗ Minh Toàn.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1971.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ; Cử nhân ngành Ngân hàng Đại học Ngân hàng TP.HCM; Cử nhân Quản trị ngoại thương Đại học Kinh Tế TP.HCM; Cử nhân Luật Đại học Luật TP.HCM.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng ACB.

Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên

Họ và tên : Nguyễn Đức Thái Hân.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1967.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học, Đại học Tổng hợp TP.HCM.



Stt	Họ và tên	Chức danh
2.	Lê Hoàng Tân	Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đức Hoàn.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1974.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Leicester (Anh); Thạc sĩ Khoa học Tài chính Quốc tế (MSc in Finance), Đại học Westminster (Anh).

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không có.

Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Lê Hoàng Tân.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1983.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh Tế TP.HCM.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không.

Kiểm soát viên

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Huỳnh Hiếu Nghĩa	Kiểm soát viên

Họ và tên : Huỳnh Hiếu Nghĩa.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.



và lợi nhuận tăng trưởng vượt trội. Đồng thời chúng tôi duy trì được cấu trúc tài chính lành mạnh, thanh khoản dồi dào và an toàn vốn cao, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đạt gần 30.491 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ.
- Cho vay khách hàng đạt xấp xỉ 9.423 tỷ, tăng 72% so với cùng kỳ.
- Vay vốn đạt gần 16.790 tỷ, tăng 78,1% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 182 tỷ đồng.
- Khả năng sinh lời được cải thiện do tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt mức 2,61% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt mức 6,80%.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động so với thu nhập được cải thiện, giảm chỉ còn 20%.
- ACBS sở hữu chất lượng tài sản tốt và không phát sinh nợ xấu.
- Hoạt động môi giới là hoạt động kinh doanh cốt lõi của ACBS với mạng lưới rộng khắp cả nước từ Bắc vào Nam tại 13 điểm kinh doanh khác nhau. Với chiến lược kinh doanh trong thời gian sắp tới, ACBS đang hướng đến mục tiêu thuộc Top 10 Công ty có thị phần môi giới cao nhất trên các Sở Giao dịch chứng khoán.
- Bên cạnh hoạt động môi giới, Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2025 của ACBS đạt 146 tỷ đồng chủ yếu tăng trưởng từ các hoạt động đầu tư vào các tài sản tài chính, hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động cho vay ký quỹ. Các hoạt động khác như dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và các dịch vụ khác được duy trì ở mức ổn định. ACBS chưa cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành.

Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2024 là một năm nhiều biến động với thị trường chứng khoán Việt Nam với sự bất ổn định của địa chính trị trên thế giới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2024, chỉ số VnIndex đóng cửa ở mức 1.266,78 điểm, tăng hơn 12% so với đầu năm. Tổng vốn hóa thị trường đến hết năm 2024 đạt hơn 290 tỷ USD, tương đương 70,4% GDP. Tuy nhiên, vượt qua những biến động của thị trường cùng với những quyết định kịp thời của Hội đồng Đầu tư, kết quả lợi nhuận đầu tư của ACBS vẫn đạt được hiệu quả nhất định, mặc dù ACBS luôn trong tâm thế hạn chế rủi ro đầu tư ở mức tối đa.

Song hành với sự thay đổi hành vi và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư trên thị trường cơ sở, Nhà đầu tư chứng quyền cũng trở nên phòng thủ hơn và chấp nhận mức định giá thấp hơn rất nhiều so với giai đoạn 2021-2023. Với sự thích ứng và kinh nghiệm hoạt động từ năm 2020, ACBS đã cải tiến sản phẩm và thu hút được chú ý nhiều hơn của khách hàng trên thị trường, giúp ACBS gia tăng thị phần trên thị trường chứng quyền và duy trì ổn định trong Nhóm 3 Nhà tạo lập thị trường hàng đầu thị trường Việt Nam. Sản phẩm chứng quyền của ACBS dần dần có tính cạnh tranh cao và trở thành kênh đầu tư phòng vệ và thay thế hợp lý cho Nhà đầu tư yêu

**✚ Tình hình tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm tài chính đã chào bán.**

Từ năm 2020, ACBS đã thực hiện chào bán các sản phẩm tài chính là Chứng quyền có bảo đảm và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán khi chứng quyền đáo hạn theo quy định tại Điều e Khoản 1 Điều 202 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm 2023 – 2024 và lũy kế đến Quý gần nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	Lũy kế đến Quý 1/2025
1	Tổng giá trị tài sản	11.772.577	26.040.684	121,2%	30.491.212
2	Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	1.674.713	2.534.400	51,33%	752.866
3	Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	491.301	846.194	72,24%	181.603
4	Lợi nhuận khác	663	488	-26,4%	(24)
5	Lợi nhuận trước thuế	491.965	846.682	72,10%	181.579
6	Lợi nhuận sau thuế	396.437	683.017	72,29%	146.101

*(Nguồn: BCTC hợp nhất - đã kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý 1/2025 của ACBS)***2.3. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành:****✚ Các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và niêm yết trên HOSE**

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/12M/56	CFPT2404	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	14,8960:1	120.161 đồng	12.000.000
2	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/57	CHPG2409	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	3:1	25.000 đồng	20.000.000
3	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/58	CMBB2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	1,7377:1	22.590 đồng	15.000.000
4	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/59	CMSN2406	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	6:1	79.000 đồng	6.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/12M/72								
18	Chứng quyền STB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/73	CSTB2515	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	40.000 đồng	25.500.000
19	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/74	CTCB2507	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	28.500 đồng	20.100.000
20	Chứng quyền TPB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/75	CTPB2503	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	13.000 đồng	12.900.000
21	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/76	CVHM2512	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	4:1	58.000 đồng	10.000.000
22	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/77	CVIB2504	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	19.000 đồng	16.600.000
23	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/78	CVNM2511	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	6:1	55.000 đồng	14.200.000
24	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/79	CVPB2513	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	18.000 đồng	29.500.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/80	CVRE2512	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	23.5000 đồng	11.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/6M/14								
15	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/6M/15	CMWG2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	4,9711:1	72.080 đồng	5.000.000
16	Chứng quyền VNM/ACBS/Call /EU/Cash/6M/16	CVNM2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	9,6717:1	70.603 đồng	5.000.000
17	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/6M/17	CVRE2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	5:1	33.000 đồng	5.000.000
18	Chứng quyền VIC/ACBS/Call/ EU/Cash/6M/18	CVIC2203	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	10:1	86.000 đồng	5.000.000
19	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/19	CHPG2225	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	18.000.000
20	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/20	CTCB2214	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	27.000 đồng	4.500.000
21	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/21	CMBB2213	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	9.000.000
22	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/22	CMSN2214	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	100.000 đồng	3.000.000
23	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/8M/23	CMWG2213	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	6:1	54.000 đồng	9.000.000
24	Chứng quyền VNM/ACBS/Call /EU/Cash/8M/24	CVNM2211	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	5,8946:1	66.806 đồng	6.000.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/25	CVRE2219	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	29.000 đồng	4.500.000
26	Chứng quyền VHM/ACBS/Call /EU/Cash/8M/26	CVHM2218	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	6:1	54.000 đồng	9.000.000
27	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/27	CFPT2212	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	70.000 đồng	8.000.000
28	Chứng quyền POW/ACBS/Call/ EU/Cash/8M/28	CPOW2210	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	1:1	13.000 đồng	2.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/39		Châu Âu					đồng	
44	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/40	CMSN2302	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	6:1	66.000 đồng	6.000.000
45	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/12M/41	CVRE2303	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	25.000 đồng	8.000.000
46	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/10M/46	CMWG2316	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	6:1	48.000 đồng	10.000.000
47	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/47	CSTB2334	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	3:1	27.000 đồng	8.000.000
48	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/48	CVIB2306	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	1,8879:1	16.047 đồng	7.000.000
49	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/49	CHPG2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	2,7268:1	28.177 đồng	10.500.000
50	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/50	CMBB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,7003:1	20.403 đồng	11.000.000
51	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/51	CMWG2401	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	4:1	66.000 đồng	10.000.000
52	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/52	CSTB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	3:1	30.000 đồng	10.500.000
53	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/53	CVIB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,6444:1	19.732 đồng	10.000.000
54	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/54	CVNM2401	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	7,4141:1	61.166 đồng	8.000.000



STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
	rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)			
1.3	- Tỷ lệ vốn khả dụng (%): (Giá trị vốn khả dụng/Tổng rủi ro)	648,75%	564,64%	
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
2.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,86	1,54	
2.2	- Hệ số thanh toán nhanh: ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,86	1,54	Không có hàng tồn kho
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
3.1	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	0,53	0,64	
3.2	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1,11	1,81	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
4.1	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,24	0,27	
4.2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,07	
4.3	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
4.4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,29	0,33	
4.5	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	N/A	N/A	(*)

(Nguồn: ACBS)

(*): ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH, nên không có chỉ tiêu EPS.

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**1. Thông tin chung về chứng quyền****1.1. Thông tin về chứng quyền phát hành**

- Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81



$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua.

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy.

Tham số	Phương pháp tính
X: Giá thực hiện của chứng quyền.	Do ACBS ấn định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.
S: Giá CKCS hiện tại.	Là giá đóng cửa của CKCS tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm)	Là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/365.
r_c : Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm).	Bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank cộng biên độ 2% tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo
σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường về chứng quyền và chứng khoán cơ sở, tính thanh khoản của chứng quyền và của chứng khoán cơ sở và độ biến động giá kỳ vọng của các chứng quyền tương tự. - Độ biến động phải được cập nhật ít nhất 12 tháng/lần.
k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị CKCS.

1.2. Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó:



5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.111.746	11.025.081	21,00%	2.993.843
6	Lợi nhuận trước thuế	9.203.006	11.069.666	20,28%	3.024.694
7	Lợi nhuận sau thuế	6.465.190	7.856.768	21,52%	2.174.301
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	28,10%	28,69%	N/A	7,03%

(Nguồn: BCTC hợp nhất - đã kiểm toán năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý 1/2025 của FPT)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
1.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,24	1,31
1.2	- Hệ số thanh toán nhanh	1,15	1,22
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
2.1	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,50
2.2	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,02
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
3.1	- Vòng quay hàng tồn kho bình quân	16,80	21,08
3.2	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,94	0,95
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
4.1	- ROS	12,29%	12,50%
4.2	- ROA	11,55%	11,88%
4.3	- ROE	28,10%	28,69%
4.4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,32%	17,54%



- Việc phân phối chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi ACBS bảo đảm người mua chứng quyền tiếp cận được Bản cáo bạch và sau khi ACBS gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản đảm bảo thanh toán.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Thời hạn đăng ký mua

ACBS sẽ công bố chính thức thời gian nhận đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Theo dự kiến, thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là trong vòng tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

Cách thức đăng ký

Nhà đầu tư trực tiếp đăng ký mua chứng quyền tại trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của ACBS sau khi tiếp cận được Bản cáo bạch theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm theo các nội dung tại Thông báo phát hành chứng quyền của ACBS.

Phương thức thanh toán

Khi đăng ký mua chứng quyền, nhà đầu tư đồng thời thực hiện nộp tiền mua chứng quyền vào tài khoản phong tỏa của Công ty theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB.**
- Số tài khoản: **8680015320** tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Cách thức xử lý khi chứng quyền chưa được phân phối hết

Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền do các nhà đầu tư đăng ký mua thấp hơn số lượng chứng quyền chào bán, tổ chức phát hành được chuyển số chứng quyền chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh của mình và tiếp tục phân phối thông qua hoạt động tạo lập thị trường trên hệ thống giao dịch của HOSE sau khi chứng quyền được niêm yết trên HOSE.

Cách thức xử lý khi số lượng chứng quyền đăng ký mua vượt số lượng chứng quyền chào bán

Trong trường hợp tổng số chứng quyền do các nhà đầu tư đăng ký mua vượt quá số lượng chứng quyền chào bán, số chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua sẽ được xác định dựa trên nguyên tắc phân bổ theo tỷ lệ đăng ký mua của các nhà đầu tư, cụ thể như sau:

$$\text{Số lượng chứng quyền của từng nhà đầu tư được mua} = \text{Tổng số chứng quyền chào bán} \times \frac{\text{Số chứng quyền của từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số đăng ký mua}}$$



cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền trong ngày thanh toán (ngày T + 5).

- Ngày T + 5: là ngày thanh toán tiền. Tại ngày này, Thành viên lưu ký thực hiện phân bổ tiền thanh toán cho nhà đầu tư.

Lưu ý:

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền: Là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
- Giá thanh toán chứng quyền là bình quân giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.
- Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán sau khi đã giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập cá nhân và các chi phí khác, nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán:

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, thì việc thanh toán cho nhà đầu tư được thực hiện theo quy trình thanh lý tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm. Tài sản dùng để thanh toán cho nhà đầu tư, bao gồm từ các nguồn sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có);

Nếu trường hợp, Tổ chức phát hành vẫn không đủ tài sản để thanh toán cho nhà đầu tư, thì sẽ giải quyết theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể: việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.



giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

Ví dụ về cách tính thuế:

- ✓ **Trường hợp 1:** Áp dụng khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần).

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là HPG với giá 2.000 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 1:1, giá thực hiện là 30.000 VNĐ. Nếu nhà đầu tư bán 100 chứng quyền này tại mức giá 3.000 VNĐ/chứng quyền, số thuế phải nộp là: $3.000 \times 100 \times 0,1\% = 300 \text{ VNĐ}$.

- ✓ **Trường hợp 2:** Áp dụng khi nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và chứng quyền này bị hủy niêm yết trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần). Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của Tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường x Số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc;
- Giá thanh toán chứng quyền do Tổ chức phát hành công bố x Số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Ví dụ 2: Tương ứng các giả thiết tại ví dụ 1, nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và Tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 3.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế nhà đầu tư phải nộp cho 100 chứng quyền mình sở hữu là: $3.000 \times 100 \times 0,1\% = 300 \text{ VNĐ}$.

- ✓ **Trường hợp 3:** Áp dụng khi nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến khi đáo hạn, và thực hiện chứng quyền đối với chứng quyền có lãi (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần). Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố.

Ví dụ 3: Tương ứng các giả thiết tại ví dụ 1, nếu giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 30.000 VNĐ/cổ phiếu thì số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền cho 100 chứng quyền đang sở hữu là: $30.000 \times 100 \times 0,1\% = 3.000 \text{ VNĐ}$

- ✓ **Trường hợp 4:** trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.



- ✓ *Giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của ACBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng.*
- ✓ *Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu (100 chứng quyền) ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp ACBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), ACBS được miễn đặt lệnh mua.*
- ✓ *Trường hợp thực hiện huỷ niêm yết chứng quyền, ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán hoặc giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua.*
- ✓ *Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán.*
- ✓ *Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán.*
- ✓ *Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức là chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), ACBS được miễn đặt lệnh bán.*
- ✓ *Trong 14 ngày trước khi chứng quyền đáo hạn.*
- ✓ *Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, ...*
- ✓ *Các trường hợp khác được SGDCK áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.*
- ✓ *SGDCK sẽ thực hiện giám sát việc yết giá tạo lập thị trường của ACBS và yêu cầu ACBS giải trình nếu cần.*

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro, bao gồm vai trò của các Phòng ban liên quan

✚ Hội đồng thành viên ACBS

- *Phê chuẩn các hoạt động phát hành chứng quyền của ACBS trong hạn mức được quy định tại ACBS.*
- *Phê chuẩn nguồn vốn phân bổ cho toàn bộ hoạt động phát hành chứng quyền theo quy định của UBCK và pháp luật.*



ACBS thực hiện quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền theo các bước, trình tự như sau:

Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

Trong hoạt động phát hành chứng quyền ACBS có thể gặp phải các rủi ro chính như sau:

a. Rủi ro thanh toán: Rủi ro phát sinh khi ACBS không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư. Ví dụ: ACBS bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.

b. Rủi ro thị trường:

- Rủi ro phát sinh do các biến động kinh tế vi mô và vĩ mô tác động tiêu cực đến một hoặc một số ngành nghề, đối tượng doanh nghiệp nhất định, từ đó gây nên tâm lý hoảng loạn và hoạt động bán tháo chứng quyền hoặc tài sản cơ sở.
- Rủi ro phát sinh do các biến động xuất phát từ các yếu tố chính trị - xã hội trong và ngoài nước dẫn đến hoạt động bán tháo chứng quyền hoặc tài sản cơ sở trên diện rộng;
- Rủi ro phát sinh do các hoạt động thao túng giá và thanh khoản trên thị trường mà ACBS chưa thể hoặc không thể nhận diện được.

c. Rủi ro pháp lý:

- Rủi ro phát sinh do chính sách kinh doanh của ACBS không tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Rủi ro phát sinh do các phòng ban, nghiệp vụ, nhân viên ACBS thực hiện công việc không tuân thủ với quy định của pháp luật hiện hành.
- Rủi ro phát sinh do các quy định pháp lý liên quan thay đổi mang tính bất lợi hoặc ACBS khó xử lý nhanh dẫn đến chưa đáp ứng hoàn toàn các thay đổi theo quy định của pháp luật.
- Rủi ro phát sinh do các điều khoản trong hợp đồng kinh tế chưa rõ ràng dẫn đến khách hàng khiếu kiện hoặc ACBS không thể khiếu kiện khách hàng hoặc khả năng thắng kiện thấp.
- Rủi ro pháp lý phát sinh dẫn đến ACBS bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền.

d. Rủi ro hoạt động:

- Rủi ro phát sinh do ACBS chưa hoàn thiện/cập nhật quy trình vận hành hiện tại.
- Rủi ro phát sinh do con người hoặc do hệ thống giao dịch dẫn tới khách hàng có thể



- ✓ Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán;
- ✓ Bên cạnh đó ACBS luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.
- Cách thực hiện:
 - ✓ Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro;
 - ✓ Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của ACBS bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.
- Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, hệ thống BI, các báo cáo giám sát.

b. Rủi ro thanh khoản

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo một tỷ lệ trung hòa rủi ro theo quy định, chỉ phát hành chứng quyền với các cổ phiếu lớn và có thanh khoản ổn định. Bên cạnh đó là quy định khối lượng cổ phiếu hoặc tài sản cơ sở tối đa bắt buộc phải thực hiện giao dịch mua/bán để hạn chế rủi ro thanh khoản.
- Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát.

c. Rủi ro hoạt động

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động.
- Cách thực hiện:
 - ✓ Các bộ phận kinh doanh xây dựng đầy đủ các quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có đảm bảo.
 - ✓ Thực hiện đào tạo đầy đủ cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ.
 - ✓ Tiến hành đào tạo nâng cao nhận thức về rủi ro và phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ nhân sự nhằm hạn chế các gian lận có thể xảy ra.
 - ✓ Kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó là luôn ghi nhận các phản hồi của khách hàng hoặc nhân viên ACBS để có điều chỉnh nếu cần.



hiện quyền và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ (thuộc Phòng Kiểm soát nội bộ) có trách nhiệm:

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng Thành viên và các văn bản liên quan.
- Kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành và phòng ngừa rủi ro theo đúng định, quy trình và chính sách của công ty.
- Giám sát và đánh giá các xung đột lợi ích nếu có.

Bộ phận Quản lý Rủi ro (thuộc Phòng Quản lý Rủi ro) có trách nhiệm:

- Theo dõi, giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro của bộ phận trực tiếp tham gia phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- Cảnh báo Ban điều hành về các hạn mức của ACBS, của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến phát hành và phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- Tham mưu cho Ban điều hành các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro.
- Đảm bảo các rủi ro được quản lý theo chính sách của ACBS và sự tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro được ban hành trong toàn hệ thống.

Phòng Thị trường Phái sinh có trách nhiệm:

- Trực tiếp tham gia vào quy trình phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- Thực hiện các hoạt động mua bán chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro, thực hiện báo cáo về chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và lý thuyết hàng ngày theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp với Phòng Quản lý Rủi ro để quản trị và kiểm soát rủi ro cho sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

Thông tin về các nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro chứng quyền

Ông Huỳnh Minh Tuấn – Phó Giám đốc Phòng Thị trường Phái sinh.

Trình độ chuyên môn: Chứng chỉ phân tích tài chính bậc 3 (CFA Level 3), Chứng chỉ hành nghề phân tích của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kinh nghiệm: Có 8 năm làm việc trong lĩnh vực phân tích và đầu tư chứng khoán.

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

ACBS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, ACBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho



σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường về chứng quyền và chứng khoán cơ sở, tính thanh khoản của chứng quyền và của chứng khoán cơ sở và độ biến động giá kỳ vọng của các chứng quyền tương tự. - Độ biến động phải được cập nhật ít nhất 12 tháng/lần.
k : Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết

- ACBS xác định vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết dựa trên công thức Black Scholes như sau:

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở do ACBS dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức $\text{DeltaCALL} = N(d1)$.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế

- ACBS sử dụng chứng khoán cơ sở, và số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh để phòng ngừa rủi ro.
- Vị thế phòng ngừa thực tế (P_{TT}) của ACBS được xác định như sau:

$$P_{TT} = P_{CKCS} + P_{QĐ}$$

Trong đó:

- P_{CKCS} : Số lượng chứng khoán cơ sở do ACBS thực tế nắm giữ để phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- $P_{QĐ}$: Số lượng chứng khoán cơ sở được quy đổi từ số tiền có trong tài khoản tự doanh của ACBS. Công thức tính như sau: lấy số tiền ACBS đã nộp vào tài khoản tự doanh chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.



22/10/2020	25.000	0.66	900.000	594.000	700.000	0
23/10/2020	23.500	0.53	900.000	477.000	700.000	0
26/10/2020	24.500	0.62	950.000	589.000	700.000	0
27/10/2020	26.000	0.74	1.000.000	740.000	900.000	+ 200.000
28/10/2020	25.000	0.66	1.000.000	660.000	800.000	-100.000

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

ACBS đã phát hành chứng quyền với các thông số như sau:

✚ Các chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành và niêm yết trên HOSE

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/12M/56	CFPT2404	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	14,8960:1	120.161 đồng	12.000.000
2	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/57	CHPG2409	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	3:1	25.000 đồng	20.000.000
3	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/58	CMBB2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	1,7377:1	22.590 đồng	15.000.000
4	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/59	CMSN2406	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	6:1	79.000 đồng	6.000.000
5	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/60	CMWG2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	6:1	70.000 đồng	18.000.000
6	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/61	CSTB2410	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	3:1	38.000 đồng	11.000.000
7	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/62	CTCB2403	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	5:1	26.000 đồng	12.000.000
8	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/63	CVHM2408	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	4:1	38.000 đồng	7.000.000
9	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/64	CVIB2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	1,9237:1	17.313 đồng	9.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
21	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/76	CVHM2512	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	4:1	58.000 đồng	10.000.000
22	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/77	CVIB2504	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	19.000 đồng	16.600.000
23	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/78	CVNM2511	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	6:1	55.000 đồng	14.200.000
24	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/79	CVPB2513	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	18.000 đồng	29.500.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/12M/80	CVRE2512	Mua/ Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	23.5000 đồng	11.000.000

⚡ Các chứng quyền có bảo đảm đã đáo hạn

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/3M/01	CHPG2023	Mua/ Châu Âu	3 tháng	12/10/2020	12/01/2021	1:1	28.500 đồng	2.000.000
2	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/02	CHPG2102	Mua/ Châu Âu	6 tháng	05/01/2021	05/07/2021	0,7352:1	30.144 đồng	4.000.000
3	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/9M/05	CTCB2101	Mua/ Châu Âu	9 tháng	05/01/2021	05/10/2021	1:1	31.000 đồng	2.000.000
4	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/4M/05	CHPG2110	Mua/ Châu Âu	4 tháng	04/08/2021	06/12/2021	5:1	44.000 đồng	10.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/6M/17		Châu Âu					đồng	
18	Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18	CVIC2203	Mua/Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	10:1	86.000 đồng	5.000.000
19	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/8M/19	CHPG2225	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	18.000.000
20	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/20	CTCB2214	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	27.000 đồng	4.500.000
21	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/21	CMBB2213	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	9.000.000
22	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/8M/22	CMSN2214	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	100.000 đồng	3.000.000
23	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/8M/23	CMWG2213	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	6:1	54.000 đồng	9.000.000
24	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/8M/24	CVNM2211	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	5,8946:1	66.806 đồng	6.000.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/8M/25	CVRE2219	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	29.000 đồng	4.500.000
26	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/8M/26	CVHM2218	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	6:1	54.000 đồng	9.000.000
27	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/8M/27	CFPT2212	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	70.000 đồng	8.000.000
28	Chứng quyền POW/ACBS/Call/EU/Cash/8M/28	CPOW2210	Mua/Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	1:1	13.000 đồng	2.000.000
29	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/9M/29	CHPG2306	Mua/Châu Âu	9 tháng	09/02/2023	09/11/2023	3:1	20.000 đồng	24.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/12M/38		Châu Âu					đồng	
43	Chứng quyền VHM/ACBS/Call /EU/Cash/12M/39	CVHM2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	4:1	50.000 đồng	12.000.000
44	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/40	CMSN2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	6:1	66.000 đồng	6.000.000
45	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/41	CVRE2303	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	25.000 đồng	8.000.000
46	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/10M/46	CMWG2316	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	6:1	48.000 đồng	10.000.000
47	Chứng quyền STB/ACBS/Call/ EU/Cash/10M/47	CSTB2334	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	3:1	27.000 đồng	8.000.000
48	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/ EU/Cash/10M/48	CVIB2306	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	1,8879:1	16.047 đồng	7.000.000
49	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/49	CHPG2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	2,7268:1	28.177 đồng	10.500.000
50	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/50	CMBB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,7003:1	20.403 đồng	11.000.000
51	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/51	CMWG2401	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	4:1	66.000 đồng	10.000.000
52	Chứng quyền STB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/52	CSTB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	3:1	30.000 đồng	10.500.000
53	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/53	CVIB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,6444:1	19.732 đồng	10.000.000

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN****1. Tổ chức kiểm toán**

- Tên Công ty: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
- Địa chỉ: Số 115, đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3821 9266.
- Website: <https://home.kpmg/vn/vi>.

2. Ngân hàng lưu ký

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3914 4714
- Website: www.bidv.com.vn

3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn

Không có

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và công ty con của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, quản lý quỹ và các hoạt động khác có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của khách hàng chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.



XII. PHỤ LỤC

- Quyết định của Hội đồng thành viên liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số...011.24-HHTV-ACBS.25

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chào bán chứng quyền có bảo đảm

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các văn bản bổ sung, hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ Công ty TNHH chứng khoán ACB.

QUYẾT ĐỊNH

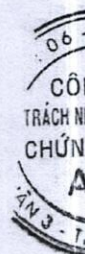
Điều 1: Hội đồng thành viên nhất trí thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm với nội dung chính như sau:

1. Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81
2	Mã chứng khoán cơ sở	FPT
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ Phần FPT
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 07 Tháng 05 Năm 2025
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB
Võ Hồng Liên
GIÁM ĐỐC
PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	2:1 (hai chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	17.000.000 (mười bảy triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	17.000.000.000 (mười bảy tỷ) đồng đến 42.500.000.000 (bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn



3. Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/83

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/83
2	Mã chứng khoán cơ sở	MBB
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng

8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	17.000.000 (mười bảy triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	17.000.000.000 (mười bảy tỷ) đồng đến 42.500.000.000 (bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn

C.T.
G TY
M HỮU
KHO
CB
HỒ C

5. Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85
2	Mã chứng khoán cơ sở	STB
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền

T.T.
TY
HỮU HẠN
HOÀN
B
Ồ CH

6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng
8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	2:1 (hai chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	16.000.000 (mười sáu triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	16.000.000.000 (mười sáu tỷ) đồng đến 40.000.000.000 (bốn mươi tỷ) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân trong hệ thống Công ty TNHH Chứng khoán ACB chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Như Điều 2;
- Lưu thư ký Công ty; P.HCTH;

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN *Trần Văn Minh*
CHỦ TỊCH
 CÔNG TY
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 CHỨNG KHOÁN
ACB
 QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH
ĐỖ MINH TOÀN